

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 .**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) và Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. (Gọi tắt là Nghị quyết số 23-NQ/TW)

Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Bảo Lâm như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

#### 1. Mục đích.

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, đúng đắn và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 23-NQ/TW; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân các dân tộc trong huyện để sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tạo sự đổi mới, phát triển nhanh, bền vững của huyện Bảo Lâm.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân để tạo thành khối đại đoàn kết thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 23-NQ/TW.

#### 2. Yêu cầu.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu, ý chí vươn lên, tự lực, tự cường trong thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW.

Huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển các công trình trọng điểm có sức lan tỏa, giải quyết các

vấn đề phát triển vùng và liên vùng; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn chặt với quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

## **II. MỤC TIÊU.**

### **1. Mục tiêu đến năm 2030.**

Huyện Bảo Lâm phát triển toàn diện, bền vững, trở thành đô thị vệ tinh của thành phố Bảo Lộc. Là vùng kinh tế động lực của tỉnh Lâm Đồng, liên kết với thành phố Bảo Lộc, nhà máy Alumin Nhân Cơ (huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông) hình thành trung tâm công nghiệp lớn của tỉnh và khu vực Tây Nguyên. Phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch canh nông, du lịch văn hóa truyền thống bản địa. Phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch; công nghiệp khai thác, chế biến bauxit, alumin, nhôm và các sản phẩm từ nhôm. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao; gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, duy trì ổn định. Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết các dân tộc.

### **2. Một số chỉ tiêu đến năm 2030.**

#### **\* Giai đoạn 2021 - 2030:**

- Tổng giá trị sản xuất (GO) trên địa bàn (theo giá so sánh 2010) tăng bình quân từ 8% - 8,5%/năm, *trong đó*: khu vực nông - lâm nghiệp tăng từ 4,5% - 5%, công nghiệp - xây dựng tăng 9,5% - 10% và dịch vụ tăng 12% - 13%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 30,3%; công nghiệp xây dựng 51,2%; dịch vụ 18,5%.

- Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới 100%, phấn đấu tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên 50%, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu khoảng trên 30%.

#### **\*Phấn đấu đến năm 2030:**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65%.

- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 2%; trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn dưới 4,0%.

- Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia. Duy trì 14 xã, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 55%.
- Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt trên 80%, ở nông thôn đạt trên 98%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt trên 95%.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045.**

Huyện Bảo Lâm là một trong bốn địa bàn trọng điểm của tỉnh, cùng với thành phố Bảo Lộc là trung tâm công nghiệp lớn của tỉnh và khu vực Tây Nguyên; hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và quốc phòng, an ninh. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.**

### **1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên và Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc đưa Nghị quyết 23-NQ/TW vào cuộc sống**

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc Nghị quyết số 23-NQ/TW, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Huyện ủy đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân toàn huyện nhằm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết và kế hoạch này.

Các cấp ủy, Tổ chức đảng xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 23-NQ/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên và Nhân dân một cách phù hợp, thiết thực và hiệu quả; tạo nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên của việc đưa Nghị quyết 23-NQ/TW vào cuộc sống.

Khai thác tối đa các điều kiện thuận lợi để phát triển huyện Bảo Lâm nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và là động lực tăng trưởng của tỉnh Lâm Đồng.

### **2. Phát triển kinh tế của huyện nhanh và bền vững**

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng toàn diện, bền vững; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng cao. Không gian phát triển kinh tế của huyện gắn với trung tâm kinh tế thành phố Hồ Chí Minh và vùng duyên hải Nam Trung

Bộ theo QL20, QL55, đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; *trong đó:*

### 2.1. Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn. Phát triển nông nghiệp hiện đại; phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, sinh thái, hữu cơ, quy mô lớn gắn với vùng chuyên canh; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao, có chỉ dẫn địa lý như: Trà, cà phê, cây ăn quả (*sầu riêng, bơ, mắc ca*),...

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo quy mô công nghiệp, chăn nuôi khép kín, ứng dụng công nghệ cao; chuyên dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi trang trại quy mô lớn, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh, môi trường.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, bảo vệ và phát triển hiệu quả diện tích rừng hiện có, đặc biệt là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng được tạo mới; tiến hành khoanh nuôi tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh kết hợp với trồng bổ sung làm giàu rừng; cải tạo trồng rừng thay thế đối với các diện tích rừng nghèo kiệt, kém chất lượng. Nâng cao đời sống của người làm nghề rừng, ổn định dân cư và tạo việc làm tại chỗ cho người dân gắn bó với địa phương. Có chính sách phù hợp phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng. Tăng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng; tổ chức triển khai hiệu quả việc phát triển cây dược liệu và các loại lâm sản ngoài gỗ, tạo việc làm cho người dân, tăng nguồn thu nhằm tái đầu tư bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

### 2.2. Lĩnh vực công nghiệp

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 69-KH/HU ngày 24/10/2022 của Huyện ủy; tập trung phát triển công nghiệp khai thác, chế biến bauxit, alumin, nhôm và các sản phẩm từ nhôm.

- Duy trì, phát triển ổn định, bền vững thủy điện; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển công nghiệp và liên kết hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

### 2.3. Lĩnh vực dịch vụ

- Phát triển các ngành dịch vụ, du lịch dựa trên nền tảng số theo hướng nâng

cao chất lượng, bền vững và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ; khai thác hiệu quả các tiềm năng về khí hậu, cảnh quan tự nhiên, văn hóa, lịch sử.

- Phát triển thương mại theo hướng hiện đại, văn minh, đa dạng về loại hình và phương thức phục vụ, tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế; đảm bảo cung ứng kịp thời các mặt hàng thiết yếu, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ; chủ động ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, công nghệ sinh học, giống cây trồng vật nuôi, các mô hình nông nghiệp hiệu quả cao, sản xuất sạch và an toàn vào sản xuất. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; xây dựng dữ liệu phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và liên kết vùng.

- Phát triển đô thị và bố trí dân cư phù hợp với các điều kiện đặc trưng về sinh thái, bản sắc văn hoá của vùng ; có không gian xanh, cảnh quan đặc trưng, kết cấu hạ tầng hiện đại, thông minh và thân thiện với môi trường. Thúc đẩy liên kết đô thị. Ưu tiên bố trí nguồn lực để ổn định các điểm dân cư đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với tập quán sinh hoạt, sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số.

### **3. Phát triển văn hoá - xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân**

#### *3.1. Phát triển văn hóa - xã hội*

- Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hóa. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc văn hóa để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển mạnh các phong trào thể thao quần chúng, góp phần nâng cao thể trạng của nhân dân. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, xóa bỏ tập tục lạc hậu.

- Bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển các giá trị, nhân cách con người trong thời kỳ mới. Phát triển toàn diện con người về thể chất, đạo đức, phẩm chất, năng lực, thẩm mỹ, kỹ năng sống. Xây dựng bản sắc văn hóa của người dân Lâm Đồng:

*“Thùy chung, cần cù, sáng tạo”.*

- Xây dựng văn hóa trong Đảng, văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp trong Nhân dân; xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình trong thời kỳ mới. Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nhân, doanh nghiệp, triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế.

### 3.2. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 72-KH/HU, ngày 24/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo bước chuyển biến thật sự rõ nét, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo, tuyển dụng, sử dụng nhân tài.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, trong đó, chú trọng phát triển và sử dụng nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; coi đây là một trong những khâu đột phá cho sự phát triển nhanh và bền vững của địa phương. Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp và phương thức giáo dục - đào tạo, phát triển con người toàn diện; chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước, khơi dậy khát vọng xây dựng quê hương Bảo Lâm phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

### 3.3. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân; xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường; đầu tư phát triển các kỹ thuật cao, tiên tiến, để người dân tin tưởng vào chất lượng dịch vụ tuyến dưới, hạn chế quá tải ở tuyến trên. Mở rộng xây dựng hồ sơ sức khỏe cho toàn dân, hình thành, phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; nâng cao năng lực phòng, chống dịch, bệnh gắn với Đề án đổi mới y tế cơ sở.

## 4. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ

### 4.1. Hạ tầng giao thông:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi với vùng Đông Nam bộ theo hành lang tuyến Quốc lộ 20, Quốc lộ 55 và các tuyến cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; đảm bảo phù hợp với các Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia và Quy hoạch vùng Tây Nguyên để phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh đặc thù, riêng biệt của huyện so với các địa phương khác.

- Đầu tư hạ tầng, khai thác có hiệu quả nhất là các khu vực đất tiếp giáp đường quốc lộ như: Quốc lộ 20, Quốc lộ 55; tỉnh lộ ĐT.725 và nút giao nhau, đường rẽ Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (khi hoàn thành).

#### 4.2. Hạ tầng đô thị:

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu. Bám sát các nội dung, định hướng tại Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 22/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung nguồn lực để tiếp tục thực hiện đề án xây dựng thị trấn Lộc Thắng đạt đô thị loại IV, xã Lộc An thành thị trấn và đạt chuẩn đô thị loại V, xây dựng xã Lộc Thành tiệm cận đô thị đô thị loại V.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và kỹ thuật diện rộng, hạ tầng số, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Đầu tư, tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên quy hoạch hệ thống đường bộ, hiện đại, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ. Thực hiện ngầm hóa toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại trung tâm các đô thị. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị; phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải.

#### 4.3. Phát triển hạ tầng du lịch

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 24/10/2022 của Huyện ủy.

- Đổi mới, sáng tạo nhiều loại hình dịch vụ du lịch, tạo môi trường, cảnh quan, sản phẩm du lịch đặc thù từng địa phương gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ, du lịch mới lạ, hấp dẫn. Tăng cường liên kết vùng; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật số trong quản lý, kết nối các dịch vụ du lịch, du khách. Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch chủ đạo như: Du lịch sinh thái gắn với tham quan, văn hóa (bao gồm văn hóa địa phương, kiến trúc đặc thù, du lịch tâm linh; văn hóa, văn nghệ đường phố,...); du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch thể thao mạo hiểm; du lịch canh nông gắn với quảng bá, tiêu thụ nông sản và sản phẩm OCOP của địa phương nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện. Hỗ trợ nghiên cứu và sản xuất sản phẩm tiêu thụ công nghiệp phục vụ du lịch, sản phẩm đặc sản của địa phương.

- Ứng dụng công nghệ số trong du lịch; phát triển các ứng dụng trên thiết bị

di động cung cấp cho khách du lịch tại các địa bàn du lịch trọng điểm; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến trong xúc tiến, quảng bá du lịch.

### **5. Công tác quy hoạch**

- Khẩn trương hoàn thành và đảm bảo chất lượng đồ án quy hoạch vùng huyện Bảo Lâm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Lộc Thắng; điều chỉnh quy hoạch chung đô thị phù hợp với các quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng.

- Nâng cao chất lượng của công tác lập quy hoạch, các đồ án quy hoạch được lập phải có cách tiếp cận đa ngành, gắn với động lực, tiềm năng từng khu vực, có tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tầng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch; quy hoạch được lập phải xác định rõ nguồn lực thực hiện, đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện quy hoạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các sản phẩm quy hoạch, tranh thủ ý kiến đóng góp, phản biện xã hội trong lĩnh vực quy hoạch; đồ án quy hoạch được lập phải tạo động lực thật sự để phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

### **6. Giải pháp liên kết vùng**

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch vùng Tây nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Nghiên cứu, đề xuất các dự án, đặc biệt là các dự án hạ tầng, giao thông đảm bảo tính liên kết, nhằm nâng cao hiệu quả và bền vững theo hướng xanh, tuần hoàn, giàu bản sắc dựa trên yếu tố đặc trưng là con người, văn hóa, thiên nhiên và truyền thống lịch sử gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; tạo không gian phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của huyện với các hoạt động liên kết giữa các địa phương trong tỉnh.

### **7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại**

#### *7.1. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh*

- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền đối với lực lượng vũ trang nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh. Xác định nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội là trọng yếu, thường xuyên của Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và của toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt.



- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; phát huy hiệu quả các khu kinh tế quốc phòng, góp phần tăng cường thế trận quốc phòng - an ninh và thế trận lòng dân vững chắc ở địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng lực lượng vũ trang có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đề án sắp xếp, bố trí và nâng cao chất lượng hoạt động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã theo quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập. Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm công nghệ cao, ma túy, tín dụng đen, tội phạm có tổ chức, góp phần làm trong sạch địa bàn, xây dựng vững chắc thế trận an ninh nhân dân và phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc tại địa phương. Tăng cường biện pháp phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai và biến đổi khí hậu, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông nhất là ở các đô thị. Tập trung xử lý, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo phát sinh ngay tại cơ sở, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thời hạn theo quy định, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

## 7.2. Công tác đối ngoại

- Đảm bảo duy trì thường xuyên mối liên hệ với các huyện lân cận, giáp ranh, cũng như các huyện, thành phố trong tỉnh.

- Chủ động kêu gọi thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên kêu gọi các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- Đổi mới hình thức và nội dung công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại, nâng cao hiệu quả, hiệu ứng quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu hình ảnh, con người, sản phẩm, thế mạnh của địa phương.

## 8. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, kết

luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, bản chất cộng sản, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh, phòng, chống và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Quy hoạch, bồi dưỡng đảng viên ưu tú chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

- Quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và vai trò của người có uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu số; đẩy mạnh hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng ở các cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Đặc biệt quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị; phát huy cao độ truyền thống văn hóa cách mạng, sự cần cù và ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của nhân dân trong vùng.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng và cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.


#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến kế hoạch này đến tất cả các tổ chức cơ sở Đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện; đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cấp mình phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

2. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa và triển khai thực hiện Kế hoạch này; Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể tích cực tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII), Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng và kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, nhân dân trong huyện.

4. Các đồng chí ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách thực hiện tốt Kế hoạch này. 

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- UBND tỉnh (b/c),
- VP Tỉnh ủy (b/c),
- TT Huyện ủy, TT. HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Ủy ban Mặt trận và các Đoàn thể huyện,
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn,
- Các đ/c UVBTV, các đ/c Huyện ủy viên,
- Trang TTĐT huyện,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ



Nguyễn Trung Kiên

